



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 11 | Tháng 11 Năm 2023

NỘI DUNG CHÍNH

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

- Sửa đổi quy định về cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước.
- Quy định mới về cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua đại lý bảo hiểm.
- Quy định về nhập khẩu hàng hoá tân trang theo Hiệp định CPTTP.

BÀI VIẾT

Xu hướng hòa giải trong tranh chấp sở hữu trí tuệ.

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

- Hướng dẫn xuất hóa đơn điều chỉnh.
- Lập hóa đơn đối với hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi.
- Chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.
- Chính sách thuế đối với tài sản điều chuyển khi tách công ty.

ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

- Thủ tướng đồng ý nghỉ Tết Nguyên đán 2024 trong bảy (07) ngày.
- HoREA đề nghị bỏ khống chế chi phí lãi vay 30% của doanh nghiệp giao dịch liên kết.

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Sửa đổi quy định về cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước

Ngày 07/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 78/2023/NĐ-CP (“**Nghị định 78/2023**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2017/NĐ-CP (“**Nghị định 32/2017**”) về tín dụng đầu tư của Nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 22/12/2023, với những điểm mới đáng chú ý sau đây:

1.1 Sửa đổi, bổ sung về điều chỉnh kì hạn trả nợ và gia hạn nợ

So với Điều 3 của Nghị định 32/2017 chỉ cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam và khách hàng đồng ý thay đổi các kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng, mà không được thay đổi thời hạn trả nợ thì Điều 1.1 của Nghị định 78/2023 đã cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ, đồng thời quy định cụ thể, chi tiết về những vấn đề này.

1.2 Sửa đổi quy định kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước

Thay vì quy định chung, không có thời hạn cụ thể về việc lập, trình, phê duyệt kế hoạch tín dụng đầu tư của Nhà nước như tại Điều 4 của Nghị định 32/2017, thì thời hạn cụ thể cho các nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1.2 Nghị định 78/2023 như sau:

Trước ngày 31/7 hằng năm, Ngân hàng Phát triển Việt Nam xây dựng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, với các nội dung gồm:

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm thực hiện, dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau;

- Khả năng huy động vốn và cân đối nguồn vốn để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước;
- Kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, vốn điều lệ của Ngân hàng để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau;
- Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đạt được.

Ngoài ra, thời hạn cho việc hoàn thiện kế hoạch và giao chỉ tiêu tín dụng đầu tư của Nhà nước cũng được quy định cụ thể như sau:

- Trước ngày 31/8 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam rà soát, hoàn thiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau do Ngân hàng Phát triển Việt Nam xây dựng.
- Trước ngày 31/12 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu tổng mức tăng trưởng tín dụng đầu tư của Nhà nước hoặc tổng mức kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

1.3 Sửa đổi điều kiện cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước

So với Điều 6 của Nghị định 32/2017, Nghị định 78/2023 đã sửa đổi một số điều kiện cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước. Theo đó, để được vay vốn, khách hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Thuộc đối tượng vay vốn theo quy định;
- Có đầy đủ năng lực pháp luật và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định;
- Có dự án đầu tư xin vay vốn được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả; có khả năng tài chính để trả nợ;
- Vốn chủ sở hữu tham gia trong quá trình thực hiện dự án tối thiểu bằng 20% tổng vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động), mức cụ thể do Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định;
- Thực hiện bảo đảm tiền vay theo các quy định tại Nghị định 78/2023 và quy định của pháp luật; và
- Khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm Ngân hàng xem xét, quyết định cho vay.

Bên cạnh đó, Điều 2.4 của Nghị định 78/2023 cũng đã bãi bỏ hai (02) điều kiện vay vốn được quy định tại Điều 6 Nghị định 32/2017 là:

- Mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay.

- Khách hàng thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

1.4 Sửa đổi, bổ sung về mức vốn cho vay và giới hạn cho vay

Điều 1.5 của Nghị định 78/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 7.2 của Nghị định 32/2017 về mức vốn cho vay và giới hạn cho vay là tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (không bao gồm các khoản tín dụng Ngân hàng Phát triển Việt Nam không chịu rủi ro) tính trên vốn tự có và số dư trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh có kỳ hạn còn lại từ 05 năm trở lên của Ngân hàng Phát triển Việt Nam; không được vượt quá 15% đối với một khách hàng, không được vượt quá 25% đối với một khách hàng và người có liên quan, trừ trường hợp có quy định khác.

1.5 Quy định bổ sung các nội dung liên quan đến việc vay vốn vượt giới hạn

Điều 1.6 của Nghị định 78/2023, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 vào Điều 7 của Nghị định 32/2017, như sau:

- Quy định chi tiết trường hợp được lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn;
- Quy định chi tiết điều kiện của Khách hàng được đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn;
- Các điều kiện của Ngân hàng Phát triển Việt Nam khi đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn;
- Quy định thành phần hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn do Ngân

hàng Phát triển Việt Nam lập và báo cáo lên Bộ Tài Chính;

- Quy định thành phần hồ sơ Bộ Tài Chính báo cáo lên Thủ tướng Chính Phủ;
- Quy định trình tự, thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn.

1.6 Sửa đổi về thời hạn cho vay

Thay vì giới hạn thời gian cho vay tối đa là mười hai (12) năm hoặc mười lăm (15) năm, tùy từng dự án theo quy định tại Điều 8 của Nghị định 32/2017. Điều 1.7 của Nghị định 78/2023 sửa đổi Điều 8 của Nghị định 32/2017, cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ vào kết quả thẩm định dự án, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, khả năng thu hồi vốn của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng để quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án.

1.7 Ngân hàng được quyết định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước

Theo Điều 1.8 Nghị định 78/2023 sửa đổi Điều 9 của Nghị định 32/2017, Chính phủ cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước trên nguyên tắc đủ bù đắp chi phí huy động vốn, chi hoạt động bộ máy và chi phí trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ vay được ký hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/12/2023 nhưng không thấp hơn 85% lãi suất cho vay

bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước (i) theo số liệu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp trước ngày 25/01 hằng năm, hoặc (ii) một thời điểm khác khi có sự biến động lớn về lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại, tùy từng trường hợp.

1.8 Bổ sung quy định trích lập dự phòng rủi ro

Điều 1.11 của Nghị định 78/2023 bổ sung Điều 15a vào sau Điều 15 của Nghị định 32/2017 như sau:

- Đối với các hợp đồng vay vốn tín dụng ký kết kể từ ngày 22/12/2023, Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng thương mại, được tính vào chi phí hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và được sử dụng để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ vay theo các hợp đồng này.
- Đối với các hợp đồng vay vốn tín dụng đã ký trước ngày 22/12/2023, Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro theo quy định của Nghị định 46/2021/NĐ-CP về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Quy định mới về cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua đại lý bảo hiểm

Ngày 02/11/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 67/2023/TT-BTC (“Thông tư 67/2023”) hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm,

có hiệu lực thi hành từ ngày 02/11/2023, trong đó đáng lưu ý là quy định mới liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng và cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua đại lý bảo hiểm.

2.1 Về cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng

Thông tư 67/2023 quy định về các hình thức cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng; thông báo về việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng; quy định về dịch vụ, kỹ thuật, bảo mật và lưu trữ dữ liệu; và trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm (“DNBH”), chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

2.2 Đại lý bảo hiểm phải tư vấn đầy đủ, chính xác thông tin về sản phẩm bảo hiểm mà DNBH cung cấp

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 của Thông tư 67/2023, trong quá trình tư vấn sản phẩm bảo hiểm, đại lý bảo hiểm hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải cung cấp đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, sử dụng các tài liệu do DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài cung cấp. Đại lý bảo hiểm hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm không được tự xây dựng tài liệu giới thiệu sản phẩm, tài liệu minh họa bán hàng hoặc tự ý thay đổi nội dung của các tài liệu giới thiệu sản phẩm, tài liệu minh họa bán hàng do DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài cung cấp.

2.3 Phải ghi âm quá trình tư vấn sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư

Theo quy định tại Điểm (đ) Khoản 2 Điều 53 của Thông tư 67/2023, khi cung cấp sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, đại lý bảo hiểm cá nhân hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải thực hiện ghi âm một số nội dung liên quan tới việc tư vấn sản phẩm bảo hiểm tại thời điểm bên mua bảo hiểm ký Bản yêu cầu bảo hiểm. Nội dung ghi âm phải đảm bảo tối thiểu các thông tin sau:

- Tên, số chứng chỉ đại lý bảo hiểm;
- Tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại bên mua bảo hiểm;
- Nội dung tư vấn của đại lý hoặc nhân viên trong tổ chức thực hiện hoạt động đại lý về quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư mà bên mua bảo hiểm có thể gặp phải khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, thông tin về các khoản phí mà DNBH tính cho bên mua bảo hiểm và điều kiện để nhận các quyền lợi theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm;
- Thông báo về các khoản phí bảo hiểm và thời hạn đóng phí bên mua bảo hiểm lựa chọn để xác nhận phù hợp với năng lực tài chính của bên mua bảo hiểm;
- Thông báo cho bên mua bảo hiểm về thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm trong đó nêu rõ nghĩa vụ kê khai trung thực, những nội dung chính về quyền lợi thỏa thuận

tại hợp đồng bảo hiểm và điều kiện nhận quyền lợi đó;

- Xác nhận của bên mua bảo hiểm việc tham gia bảo hiểm trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với nhu cầu tài chính, nhu cầu bảo hiểm của bên mua bảo hiểm.

Trường hợp có các thông tin liên quan khác và các thông tin này liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân thì việc ghi âm phải được bên mua bảo hiểm đồng ý về việc ghi âm nội dung thông tin đó.

DNBH phải đảm bảo tuân thủ quy định này chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Thông tư 67/2023 có hiệu lực, tức ngày 02/11/2023.

2.4 **Nghiêm cấm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tư vấn, giới thiệu, chào bán, thu xếp giao kết hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư kèm khoản vay**

Theo quy định tại Điểm (a) Khoản 3 Điều 53 của Thông tư 67/2023 thì tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm phải giải thích cho bên mua bảo hiểm các sản phẩm bảo hiểm được phân phối thông qua các tổ chức này là sản phẩm bảo hiểm và việc tham gia sản phẩm bảo hiểm không phải là điều kiện bắt buộc để sử dụng các dịch vụ, sản phẩm khác của tổ chức hoạt động đại lý.

Đồng thời, theo Điểm (c) Khoản 3 Điều 53 của Thông tư 67/2023, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm **không** được tư vấn, giới thiệu, chào bán, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư cho các khách hàng trong thời hạn 60 ngày trước và 60 ngày sau ngày giải ngân toàn bộ khoản vay.

2.5 **Không được phát hành hợp đồng bảo hiểm nếu nội dung ghi âm không có xác nhận của bên mua bảo hiểm**

Theo Khoản 5 Điều 53 của Thông tư 67/2023, DNBH nhân thọ phải kiểm tra độc lập nội dung tư vấn sản phẩm bảo hiểm của đại lý (đối với trường hợp cung cấp qua tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm, việc kiểm tra phải được thực hiện trước khi quyết định phát hành hợp đồng). Mục đích của việc kiểm tra là nhằm đánh giá việc bên mua bảo hiểm tham gia sản phẩm bảo hiểm là trên cơ sở tự nguyện và các sản phẩm bảo hiểm được tư vấn phù hợp với nhu cầu tài chính của bên mua bảo hiểm. Trường hợp nội dung tư vấn được ghi âm mà không có xác nhận của bên mua bảo hiểm về việc tham gia bảo hiểm trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với năng lực tài chính, nhu cầu bảo hiểm của bên mua bảo hiểm thì DNBH tuyệt đối không được phát hành hợp đồng cung cấp sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

3. **Quy định về nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTTP**

Ngày 02/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 77/2023/NĐ-CP (“**Nghị định 77/2023**”) về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (“**Hiệp định CPTTP**”), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 với một số nội dung đáng chú ý sau đây:

3.1 Quy định về hàng hóa tân trang

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định 77/2023, hàng hóa tân trang là sản phẩm:

- Được liệt kê theo mã hàng tại Phụ lục I, II, III, IV và V của Nghị định 77/2023; và
- Được cấu thành toàn bộ hoặc một phần từ vật tư đã được phục hồi; và
- Có thời hạn sử dụng tương tự như thời hạn sử dụng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng; và
- Thực hiện được toàn bộ các chức năng như chức năng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, với chất lượng, hiệu quả thực hiện không thay đổi hoặc tương tự như chất lượng, hiệu quả thực hiện của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng; và
- Có chế độ bảo hành tương tự như chế độ bảo hành áp dụng cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng.

3.2 Điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định 77/2023, hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam phải đáp ứng ba (03) điều kiện sau:

- Có giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 77/2023;
- Đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP; và

- Đáp ứng các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật chuyên ngành đang được áp dụng cho hàng nhập khẩu mới cùng chủng loại, trong đó, tùy trường hợp cụ thể, có các quy định về: nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hiệu suất năng lượng, an toàn bức xạ, an toàn thông tin mạng, đo lường, bảo vệ môi trường, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các quy định khác.

3.3 Hàng hóa tân trang lưu thông trên thị trường phải có nhãn ghi cụm từ “Hàng hóa tân trang”

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 77/2023, khi đưa ra lưu thông trên thị trường, trên nhãn gốc hoặc nhãn phụ của hàng hóa tân trang phải thể hiện bằng tiếng Việt cụm từ “Hàng hóa tân trang” ở vị trí và với kích cỡ có thể nhìn thấy và đọc được bằng mắt thường.

3.4 Mã số tân trang có hiệu lực tối đa năm (05) năm kể từ ngày cấp

Theo quy định tại Điều 6 của Nghị định 77/2023, Mã số tân trang là mã định danh do Bộ Công Thương cấp cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức để chứng minh được năng lực tân trang, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu. Mã số tân trang có thời hạn hiệu lực tối đa là năm (05) năm kể từ ngày cấp.

3.5 Quy định về giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang

Theo quy định tại Điều 17 của Nghị định 77/2023, hàng hóa tân trang chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam khi có giấy phép của bộ quản lý chuyên ngành

theo phân công tại Phụ lục I, II, III, IV và V của Nghị định 77/2023 (cơ quan cấp giấy phép).

Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang bao gồm: giấy phép nhập khẩu theo lô hàng và giấy phép nhập khẩu có thời hạn.

Theo đó:

- *Giấy phép nhập khẩu theo lô hàng* được cấp cho hàng hóa tân trang trong những lần đầu mà hàng hóa này nhập khẩu vào Việt Nam và được áp dụng trở lại khi: (i) hết thời hạn đình chỉ Mã số tân trang, và (ii) doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang bị thu hồi, sau đó được cấp lại Mã số tân trang.
- *Giấy phép nhập khẩu có thời hạn*: Đây là loại giấy phép không hạn chế số lượng hàng hóa tân trang nhập khẩu theo giấy phép trong thời hạn hiệu lực của giấy phép. Thời hạn hiệu lực của giấy phép nhập khẩu do cơ quan cấp giấy phép quy định nhưng không ít hơn 12 tháng.

Hàng hóa tân trang cùng tên gọi, cùng kiểu loại, cùng mã hàng và thuộc cùng doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang, sau ba (03) lần được cấp giấy phép nhập khẩu theo lô hàng (cho cùng một thương nhân nhập khẩu hoặc cho các thương nhân nhập khẩu khác nhau), sẽ được chuyển sang chế độ giấy phép nhập khẩu có thời hạn.

Trường hợp giấy phép nhập khẩu theo lô hàng được áp dụng trở lại được chuyển sang chế độ giấy phép nhập khẩu có thời hạn sau ít nhất mười (10) lần cấp giấy phép nhập khẩu theo lô hàng (cho cùng một thương nhân nhập khẩu hay cho các thương nhân nhập khẩu khác nhau với cùng một loại hàng hóa tân trang (cùng tên gọi, cùng kiểu loại, cùng mã hàng) và thuộc cùng một doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang)

3.6 Thủ tục nhập khẩu hàng hóa tân trang

Theo quy định tại Điều 19 của Nghị định 77/2023, ngoài thủ tục hải quan theo quy định, thương nhân nhập khẩu hàng hóa tân trang nộp hoặc xuất trình cho cơ quan Hải quan các văn bản sau:

- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP (nộp hoặc xuất trình theo quy định pháp luật);
- Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang hoặc văn bản cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang khi mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi (xuất trình bản chính);
- Các loại chứng từ, tài liệu cần thiết khác mà pháp luật Việt Nam và pháp luật chuyên ngành quy định áp dụng cho hàng hóa mới cùng chủng loại khi thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu (nộp hoặc xuất trình theo quy định pháp luật).

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư **Lê Quang Vy**, Trợ lý Luật sư **Đỗ Hòa An** và **Phạm Thanh Mai** có tiêu đề **“Xu hướng hòa giải trong tranh chấp sở hữu trí tuệ”** được đăng trên Tạp chí Kinh Tế Sài Gòn ngày 26/10/2023 số 43-2023 (1.715).

Pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ hiện nay đã mở rộng, tạo điều kiện và khuyến khích các bên tranh chấp lựa chọn các hình thức mới, bao gồm hòa giải thương mại và trọng tài thương mại. Các phương thức mới này có thủ tục đơn giản, thời gian giải quyết nhanh chóng, bảo mật được các thông tin liên quan – thích hợp với những ai chuộng cách giải quyết tranh chấp trong phạm vi bảo mật.

Tranh chấp sở hữu trí tuệ (SHTT) thường phát sinh từ hành vi xâm phạm quyền SHTT của chủ sở hữu quyền được pháp luật bảo hộ. Về pháp lý, một hành vi được xác định là hành vi xâm phạm quyền SHTT khi có đủ bốn căn cứ^[1]: (i) đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; (ii) có yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét; (iii) người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền SHTT và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép; và (iv) hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam.

Để ngăn ngừa và xử lý tình trạng xâm phạm quyền SHTT, pháp luật hiện hành cho phép chủ sở hữu quyền

chủ động bảo vệ quyền SHTT của mình bằng các biện pháp sau đây^[2]: Áp dụng biện pháp công nghệ để bảo vệ quyền, đưa thông tin quản lý quyền hoặc áp dụng các biện pháp công nghệ khác nhằm ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền SHTT; Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT chấm dứt hành vi xâm phạm, gỡ bỏ và xóa nội dung vi phạm trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại; Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT theo quy định của pháp luật có liên quan; Và khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Cân nhắc các phương thức giải quyết

Việc giải quyết tranh chấp SHTT bằng biện pháp dân sự bao gồm việc các bên tự mình thương lượng, hòa giải, và/hoặc yêu cầu thực hiện hòa giải thương mại, và/hoặc yêu cầu giải quyết tại trọng tài thương mại hoặc tòa án có thẩm quyền.

Hiểu đại thể về phương thức Thương lượng là các bên tranh chấp cùng nhau

bàn bạc, tự dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng phát sinh để giải quyết tranh chấp mà không có sự trợ giúp của bên thứ ba. Tuy nhiên, đây là hình thức dễ cao tính tự nguyện và thiện chí của các bên mà không có sự ràng buộc bởi bất kỳ một khung pháp lý nào. Kết quả của việc thương lượng phụ thuộc nhiều vào ý chí, thái độ chủ quan của các bên tham gia, và không có tính bắt buộc thực hiện. Vì vậy, hiệu quả của việc thương lượng thường khó dự đoán và bảo đảm trên thực tế.

Về hòa giải thương mại, các bên tranh chấp thỏa thuận lựa chọn một tổ chức hòa giải thương mại làm trung gian hòa giải những bất đồng giữa các bên.

Riêng với trọng tài và tòa án, về cơ bản gần giống nhau khi đều là cơ quan phán xử, ra phán quyết để buộc các bên thực hiện. Tuy nhiên cần phân biệt sự khác nhau giữa hai cơ quan tài phán này.

Lựa chọn tòa án có thể sẽ gặp nhiều hạn chế cho các chủ thể tham gia. Cụ thể, với nguyên tắc xét xử công khai của tòa án thì việc bảo mật danh tính của các chủ thể tranh chấp cũng như tài sản

SHTT tranh chấp không thực hiện được, thời gian giải quyết tranh chấp cũng kéo dài. Ví dụ điển hình là vụ tranh chấp quyền tác giả giữa họa sỹ Lê Phong Linh và Công ty Phan Thị liên quan đến bộ truyện tranh “Thần Đồng Đất Việt”. Tính từ thời điểm họa sỹ Lê Phong Linh chính thức khởi kiện Công ty Phan Thị vào tháng 4-2007, đến khi tòa án ban hành phán quyết cuối cùng vào ngày 18-2-2019 là gần 12 năm. Vụ án được xét xử công khai, thu hút sự chú ý của đôi bên theo đó bị tổn hại không ít.

Chưa kể, trong khi những hành vi xâm phạm SHTT

ngày càng đa dạng và tinh vi, các vấn đề liên quan đến SHTT thường mang tính chuyên môn kỹ thuật cao[3] nhưng hệ thống tòa án hiện nay vẫn chưa có tòa chuyên trách về SHTT, dẫn đến việc số lượng và năng lực những thẩm phán chuyên xét xử vụ án về SHTT còn hạn chế, qua đó, ảnh hưởng đến thời gian xử lý tranh chấp và chất lượng của những bản án được ban hành.

So với tòa án, trọng tài có thủ tục tố tụng ngắn gọn, nhanh và bảo mật cao hơn do không theo nguyên tắc xét xử công khai – chi bao gồm các bên liên quan. Các tổ chức trọng tài thương mại

đều có nhiều trọng tài viên là những chuyên gia hay luật sư am hiểu, có chuyên môn và có kinh nghiệm về lĩnh vực SHTT. Cả trọng tài và tòa án đều là các cơ quan tài phán và thường là lựa chọn cuối cùng của các bên khi thương lượng và hòa giải bất thành.

Còn mới mẻ ở Việt Nam

Phương thức hòa giải thương mại đã được quy định và khuyến khích áp dụng từ lâu nhưng ít được cân nhắc lựa chọn trên thực tiễn bởi do trước đây, các kết quả thương lượng hay kết quả hòa giải thành công đều không có tính bắt buộc thi hành.

Tuy nhiên, kể từ khi Nghị định 22/2017/NĐ-CP (Nghị định 22) có hiệu lực từ ngày 15-4-2017, những hạn chế về tính cưỡng bách của hình thức hòa giải thương mại cơ bản đã được khắc phục. Điều 16 Nghị định 22 quy định: văn bản thỏa thuận về kết quả hòa giải thành được “xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự”. Theo đó, Điều 416 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 cho phép tòa án xem xét ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành nếu kết quả này “do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có nhiệm vụ hòa giải đã hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải”. Việc



giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải là một trong ba nguyên tắc tối quan trọng của phương thức hòa giải thương mại^[4].

Hiện nay ở Việt Nam đã có nhiều tổ chức hòa giải thương mại, trong đó Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) – đơn vị đầu tiên được thành lập từ năm 2018, Trung tâm Hòa giải thương mại Quốc tế Việt Nam, Trung tâm hòa giải thương mại Sài Gòn, Trung tâm Hòa giải thương mại Đông Nam Á... Hình thức hòa giải thương mại cũng cho phép các bên lựa chọn hòa giải viên, tham gia hòa giải trực tiếp hoặc trực tuyến – rất tiện lợi đối với các tranh chấp có yếu tố nước ngoài.

Về mặt thủ tục, tranh chấp SHTT chỉ được giải quyết bằng hòa giải thương mại khi các bên có thỏa thuận hòa giải, và thỏa thuận này có thể được thực hiện trước

hoặc sau khi xảy ra tranh chấp hoặc tại bất cứ thời điểm nào của quá trình giải quyết tranh chấp. Dù vậy, các bên nên quy định rõ về việc ưu tiên giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại ngay từ khi soạn thảo hợp đồng liên quan đến SHTT để có cơ sở áp dụng hình thức này khi tranh chấp SHTT xảy ra.

Cho đến nay, phương thức hòa giải thương mại trong tranh chấp SHTT vẫn còn khá mới mẻ tại Việt Nam, nhưng việc sử dụng hòa giải thương mại để giải quyết các tranh chấp về bản quyền âm nhạc không xa lạ với nhiều quốc gia trên thế giới. Và thực tế các bên liên quan ưa chuộng tìm kiếm phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như hòa giải hơn. Ngay WIPO, một tổ chức SHTT thế giới, cũng khuyến khích các bên giải quyết tranh chấp tại hòa giải hoặc trọng tài. WIPO cũng có trung tâm hòa giải và

trọng tài của riêng mình. Số liệu từ WIPO cho thấy ngày càng có nhiều bên chọn phương án giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải và trọng tài tại WIPO.

^[1] Điều 05 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006

^[2] Điều 198 Luật SHTT hiện hành

^[3] Có thể thấy điều này qua vụ án “Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ” về một số nội dung trong cuốn sách “Chim Việt Nam” năm 2018-2019, cả tòa án sơ thẩm và phúc thẩm đều có vẻ ngần ngại trong việc xem xét các tác phẩm nhiếp ảnh, vốn được ghi và lưu dưới dạng file ảnh trong thẻ nhớ của máy chụp hình kỹ thuật số của nguyên đơn, để công nhận quyền tác giả của nguyên đơn

^[4] Khoản 2 Điều 4 Nghị định 22

1. Hướng dẫn xuất hóa đơn điều chỉnh

Trường hợp Công ty thực hiện lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế thì Công ty có thể lựa chọn lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót hoặc lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp phát hiện hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định 51/2010/NĐ-CP, Nghị định 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn này có sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT của Nghị định 123/2020/NĐ-CP và lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót theo quy định tại khoản 6 Điều 12 của Thông tư 78/2021/TT-BTC.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty cổ phần Hanel tại Công văn số 77225/CTHN-TTHT ngày 30/10/2023.

2. Lập hóa đơn đối với hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi

Trường hợp Công ty phát hành chứng chỉ tiền gửi cho đối tượng mua phù hợp theo quy định của pháp luật thì Công ty thực hiện lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Về nội dung của hóa đơn, Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi của Công ty phát hành nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư 26/2015/TT-BTC) thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp Công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT, trên hóa đơn GTGT tại chỉ tiêu “thuế suất”, Công ty thể hiện là KCT (Không chịu thuế GTGT) theo hướng dẫn tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt tại Công văn số 76788/CTHN-TTHT ngày 27/10/2023.

3. Chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp Công ty có các khoản chi đáp ứng quy định tại Điều 4 của Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp Công ty có phát sinh hợp đồng dịch vụ với cá nhân không kinh doanh, không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng thì thu nhập mà cá nhân nhận được từ hợp đồng dịch vụ này thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế theo mức 10% đối với thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên trước khi trả cho cá nhân theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 của Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Môi giới bảo hiểm Toyota

Tsusho (Việt Nam) tại Công văn số 74364/CTHN-TTHT ngày 18/10/2023.

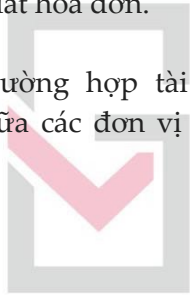
4. Chính sách thuế đối với tài sản điều chuyển khi tách công ty

Trường hợp Công ty tách thành ba (03) công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật về chia tách doanh nghiệp thì:

- Đối với kê khai, nộp thuế GTGT: Trường hợp điều chuyển tài sản giữa các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc trong cơ sở kinh doanh; tài sản điều chuyển khi tách doanh nghiệp thì cơ sở kinh doanh có tài sản điều chuyển phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hóa đơn.
- Trường hợp tài sản điều chuyển giữa các đơn vị hạch toán độc lập

hoặc giữa các đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân đầy đủ trong cùng một tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân: nếu tài sản cố định đang sử dụng, đã thực hiện trích khấu hao khi điều chuyển theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán giữa cơ sở kinh doanh và các đơn vị thành viên do một cơ sở kinh doanh sở hữu 100% vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì không phải lập hóa đơn và kê khai, nộp thuế GTGT; nếu điều chuyển cho cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì phải lập hóa đơn GTGT, kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty Cổ phần Trung Tín tại Công văn số 76785/CTHN-TTHT ngày 27/10/2023.



1. Thủ tướng đồng ý nghỉ Tết Nguyên đán 2024 trong bảy (07) ngày

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành văn bản số 8662/VPCP-KGVX truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính về việc nghỉ Tết Nguyên đán và nghỉ lễ Quốc khánh năm 2024.

Cụ thể, Thủ tướng Phạm Minh Chính đồng ý với đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc nghỉ Tết Nguyên đán từ 29 tháng chạp. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức sẽ nghỉ bảy (07) ngày liên tục từ 29 tháng chạp (ngày 08/02/2024) đến hết mùng 5 tháng giêng (ngày 14/02/2024).



Đồng thời, Thủ tướng đồng ý phương án nghỉ lễ Quốc khánh từ ngày 31/8/2024 đến hết ngày 03/9/2024, tức nghỉ liền bốn (04) ngày từ thứ bảy đến hết thứ ba tuần kế tiếp.

Theo tuoitre.vn

2. HoREA đề nghị bỏ khống chế chi phí lãi vay 30% của doanh nghiệp giao dịch liên kết

Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh (HoREA) đã chính thức gửi kiến nghị đến Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính về việc xem xét, sửa đổi, và bổ sung một số điều của Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết ("Nghị định 132").

Theo Nghị định 132, chi phí lãi vay đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết không được vượt quá 30% tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ. Giao dịch liên kết bao gồm các giao dịch mua, bán, cho thuê, cho vay, chuyển nhượng tài sản với một bên khác có quan hệ liên kết. Liên kết được xác định bằng việc doanh nghiệp này có vốn góp hoặc nhân sự điều hành tại doanh nghiệp kia, hoặc cả hai doanh nghiệp đều chịu sự điều hành từ một bên khác hoặc được góp vốn từ một doanh nghiệp khác.

Trong văn bản gửi Thủ tướng và Bộ Tài chính, HoREA đánh giá cao việc Nghị định 132 đã giải quyết một phần vướng

mắc của Nghị định 20/2017/NĐ-CP về xác định "trần" tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tuy nhiên, HoREA nhấn mạnh rằng, không nên và không cần thiết phải áp đặt giới hạn trần chi phí lãi vay đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo tỷ lệ lợi nhuận. Điều này sẽ giúp phản ánh chính xác và kịp thời các hoạt động đầu tư, sản xuất, và kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh này, HoREA cũng đề xuất rằng, đối với những doanh nghiệp có giao dịch liên kết thực hiện chuyển giá hoặc kê khống chi phí để trốn lậu thuế, cơ quan nhà nước cần tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại, HoREA chỉ đề xuất hạn chế mức trần lãi vay này đối với doanh nghiệp nước ngoài có giao dịch liên kết và chưa áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu.

Theo doanhnghiephoinhap.vn

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước.	07/11/2023	22/12/2023
2	Nghị quyết 182/NQ-CP về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng.	03/11/2023	03/11/2023
3	Nghị định 77/2023/NĐ-CP về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.	02/11/2023	01/01/2024
4	Nghị quyết 179/NQ-CP về đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng.	01/11/2023	01/11/2023
5	Nghị quyết 174/NQ-CP về bãi bỏ một số Nghị quyết phòng, chống dịch COVID-19 do Chính phủ ban hành.	28/10/2023	28/10/2023
6	Nghị định 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.	19/10/2023	03/12/2023
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Quyết định 2941/QĐ-BCT quy định về giá bán điện.	08/11/2023	09/11/2023
2	Thông tư 19/2023/TT-BCT quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió.	01/11/2023	19/12/2023
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 67/2023/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.	02/11/2023	02/11/2023
2	Thông tư 65/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.	31/10/2023	15/12/2023
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Quyết định 3257/QĐ-BTNMT về ban hành tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với Bao bì nhựa thân thiện với môi trường.	07/11/2023	07/11/2023
BỘ CÔNG AN			
1	Thông tư 56/2023/TT-BCA ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về "Phương tiện Phòng cháy và chữa cháy".	30/10/2023	01/4/2024
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư 13/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp Giấy phép, tổ chức, hoạt động và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	31/10/2023	14/12/2023



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phân hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

www.gvlawyers.com.vn

